

Bản án số: **191/2023/HS-ST**

Ngày: 05 – 7 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trục – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Ngô Thị Thúy Liễu – Hiệu Trưởng Trường Tiểu học Tây Lộc, thành phố Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Hồ Hoàng Hạ H, sinh ngày 15/6/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, khu vực 5, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Kiệt 137 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: Lớp 1/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Hoàng H, sinh năm 1981 và bà Trương Thị L, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự (Ngày 25/9/2021, bị Công an phường Phú Thượng, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 0007584/QĐ-XPHC; Ngày 13/5/2022, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 0005185/QĐ-XPHC); Tiền án: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 06/8/2021, bị Công an phường Phú Hội, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 10/8/2021, bị Công an phường Phú Hội, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tháng 09/2021, bị Công an phường Phú Thượng, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Hồ Hoàng H, sinh năm 1981 và bà Trương Thị L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Kiệt 137 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là cha đẻ, mẹ đẻ của bị cáo. Ông Hiền vắng mặt, bà Liên có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trương Thị Hồng N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Lô B172 đường số 5C, khu đô thị P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Phan Nhật M, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 97 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Phạm Khải C, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Phòng 306 Khu C1, chung cư V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Ngô Quang N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 110 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Cháu Trần Quốc Anh T, sinh ngày 08/12/2006. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Quốc Anh T: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1983 và bà Hà Thị T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu T. Ông T vắng mặt, bà T có mặt.

3. Cháu Lê D, sinh ngày 14/5/2009. Nơi cư trú: Số 04 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê D: Bà Nguyễn Thị Như S, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 04 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, là mẹ đẻ của cháu D. Có mặt.

4. Cháu Lê Thị Kim C, sinh ngày 16/4/2007. Nơi cư trú: 06/263 Bà T, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Kim C: Ông Lê Duy H. Nơi cư trú: 06/263 Bà T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và bà Nguyễn Thị U. Nơi cư trú: Kiệt 114 A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu C. Ông H vắng mặt, bà U có mặt.

5. Bà Phan Thị Thanh Q, sinh năm 1946; Nơi cư trú: 17 Phan A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Ông Lê Quốc T3, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 132 Hùng V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

7. Anh Đặng Hữu Khánh H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: 326 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

8. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Hồ Hoàng Hạ H cùng với Lê D, sinh ngày 14/5/2009; nơi cư trú: Số 04 N, A, thành phố Huế; Trần Quốc Anh T, sinh ngày 06/12/2006; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường H, thành phố Huế và Lê Thị Kim C, sinh năm 2007; nơi cư trú: Số 06/263 B, phường P, thành phố H cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, trong tháng 10 năm 2022 các đối tượng đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2022, Hồ Hoàng Hạ H cùng với Trần Quốc Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1-175.66 của H đi đến khu vực chung cư V, phường X, thành phố Huế thì thấy trong bãi xe chung cư có nhiều xe máy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe máy để làm phương tiện đi lại. T rủ H cùng lấy trộm xe máy và được H đồng ý. H ngồi ngoài xe đợi và cảnh giới, T đi vào bên trong lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 75U1-7576 của anh Phạm Khải C, sinh năm 2002; nơi cư trú: Phòng 306 khu C1, Chung cư V, X, thành phố Huế. T dắt ra và ngồi lên xe vừa trộm được, H chạy sau đẩy xe. H và T cùng nhau tháo biển kiểm soát xe này vứt bỏ dọc đường (không thu hồi được). Sau đó, H đặt mua trên mạng 01 biển kiểm soát giả 75H8-888.88 lắp vào xe vừa lấy trộm để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 30/10/2022, bị Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ.

Lần thứ hai: Rạng sáng ngày 27/10/2022, Trần Quốc Anh T rủ cả nhóm gồm có Hồ Hoàng Hạ và Lê D đi trộm cắp tài sản thì cả nhóm đồng ý. H cùng với D và T điều khiển hai xe mô tô biển kiểm soát 47E1-175.66 và xe mô tô biển kiểm soát 75H8-888.88 đi đến khu đô thị P, phường P, thành phố H, phát hiện xe ô tô của anh Đỗ Minh T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Lô B172, đường số 5C, khu đô thị P, phường P, thành phố H đỗ trước nhà không người trông coi nên cả nhóm dừng xe lại. D đi đến mở thử cửa xe ô tô thì cửa mở được. Tiếp đó, H đến mở cửa xe ô tô vào bên trong lấy trộm được một đồng hồ đeo tay hiệu ASCOT, số tiền 803 tiền Nhân dân tệ Trung Quốc, 01 ví da cầm tay hiệu PEDRO. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả nhóm tẩu thoát. Trưa cùng ngày, H mang số tiền 800 Nhân dân tệ đến chợ A trao đổi với bà Phan Thị Thanh Q đổi được 2.400.000 đồng. Tiếp đó, H bán đồng hồ hiệu ASCOT cho ông Lê Quốc T với giá 50.000 đồng. Số tiền có được, nhóm H đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, Hồ Hoàng Hạ H cùng với Lê Thị Kim C đi trên xe mô tô biển kiểm soát 47E1-175.66; Lê D cùng với Trần Quốc Anh T đi trên xe biển số mô tô biển kiểm soát 75H8-888.88. Khi cả nhóm đang đi chơi thì T rủ cả nhóm đi trộm cắp tài sản. H, T, C và D chạy xe quanh thành phố Huế tìm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Cả nhóm phát hiện có xe ô tô của anh Phan Nhật M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 97 P, phường V,

thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đỗ trước nhà nên cả nhóm thống nhất dùng xe. D và C ngồi trên xe chờ, T đến mở thử cửa xe ô tô thì mở được rồi đi ra, tiếp đó H đến mở cửa xe đột nhập vào bên trong xe ô tô lấy trộm tài sản gồm máy tính bảng Ipad Apple, tai nghe Airport. Sau khi lấy trộm tài sản xong, trên đường về D làm rơi máy tính bảng và bị ô tô cán ngang làm máy bị hư hỏng. Trưa cùng ngày, H, T mang Ipad đến cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số 134 N, phường T, thành phố H do anh Đặng Hữu Khánh H bán với giá 500.000 đồng, tai nghe Airport, D cất lại sử dụng nhưng đã bị mất, chỉ còn vỏ tai nghe; số tiền có được, H và T mỗi người 200.000 đồng, D và C mỗi người 50.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô biển kiểm soát 47E1-175.66 là của anh Ngô Quang N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 110 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế bị mất vào đêm 19/9/2022 tại cầu P, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. H khai nhận, xe mô tô này do một thanh niên có facebook Phan H giới thiệu cho H đổi xe này với một thanh niên có facebook tên là Quân V, xe này do Dương Văn T và Lê Công V bán lại cho Phan H. Tất cả các đối tượng trên đều chưa rõ chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế, xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C6J082490, số khung RLCS5C6J0EY082488, biển kiểm soát 75E1-175.66 đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy: 5C63-345453, số khung: 630AY345400, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ascot đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng.

- 01 ví da cầm tay hiệu Pedro, màu đen đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng.

- 01 máy tính Ipad Pro màu xám, model: A2377, Serial: KKW159CX9F bạc đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000 đồng.

- 01 tai nghe nhạc hiệu Airpod đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.

Đối với 803 nhân dân tệ Trung Quốc (CNY) không thu hồi được. Căn cứ Công văn số 99/TTH-THNSKSNB ngày 24/02/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Thừa Thiên Huế xác định tỷ giá ngoại tệ 1 CNY ngày 27/10/2022 là 3.260,82 đồng Việt Nam. Như vậy, 803 CNY tương đương số tiền là 2.618.438 Việt Nam đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, số máy: 5C63-345453, số khung: 630AY345400, không có biển số xe đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-175.66 đã qua sử dụng; bị mất trộm vào ngày 19/9/2022.

- 01 máy tính bảng Ipad pro màu xám, model: A2377, Serial: KKW159CX9F và ốp vỏ tai nghe Airpod màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ASCOT đã qua sử dụng.
- 01 chiếc tuýt nơ vít bằng kim loại.
- 01 biển kiểm soát giả 75H8-888.88.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, số máy: 5C63-345453, số khung: 630AY345400, không có biển số xe cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Q.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-175.66 số máy: 5C65-082490, số khung: RLCS5C650EX082438 trả cho chủ sở hữu là chị Trần Thị H.

- 01 máy tính bảng Ipad Pro màu xám và 01 ốp vỏ tai nghe Airpod màu xanh đã qua sử dụng trả cho chủ sở hữu là anh Phan Nhật M.

- 01 đồng hồ đeo tay ASCOT cho chủ sở hữu anh Đỗ Minh T.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phạm Khải C đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường số tiền 2.900.000 đồng.

- Bị hại anh Đỗ Minh T đã nhận lại tài sản đồng hồ ASCOT và yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền đối với ví da là 1.500.000 đồng, tiền 803 Nhân dân tệ Trung Quốc quy đổi thành 2.600.000 đồng. Tổng cộng bồi thường số tiền 4.100.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Quang N yêu cầu bồi thường số tiền sửa xe 1.965.000 đồng. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, anh T và anh N không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Anh Phan Nhật M đã nhận lại một phần tài sản, đồng thời yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại đối với số tài sản không thu hồi được với số tiền 20.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Đặng Khánh H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 500.000 đồng tiền bán máy tính bảng cho anh H; ông Lê Quốc T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 50.000 đồng tiền bán đồng hồ ASCOT cho ông T.

Tại bản Cáo trạng số 169/CT-VKSTPH ngày 17/5/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Hoàng Hạ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Hoàng Hạ H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Khải C và anh Phan Nhật M; buộc đại diện hợp pháp của bị cáo H và đại diện hợp pháp của cháu Trần Quốc Anh T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho anh Phạm Khải C số tiền 2.900.000 đồng; buộc đại diện

hợp pháp của bị cáo H và đại diện hợp pháp của các cháu Trần Quốc Anh T, Lê D, Lê Thị Kim C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho anh Phan Nhật M số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) tuýt nơ vít bằng kim loại; 01 (một) biển số xe giả 75H8-888.88. Đây là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hã - Bà Trương Thị Hồng N trình bày:* Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố đối với bị cáo Hồ Hoàng Hạ H. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử cho bị cáo mức án phù hợp đối với người chưa thành niên phạm tội; về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự để buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường như sau: Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo H và đại diện hợp pháp của cháu Trần Quốc Anh T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho anh Phạm Khải C số tiền 2.900.000 đồng; buộc đại diện hợp pháp của bị cáo H và đại diện hợp pháp của các cháu Trần Quốc Anh T, Lê D, Lê Thị Kim C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho anh Phan Nhật M số tiền 20.000.000 đồng.

- Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại là Đỗ Minh T, Phan Nhật M và Phạm Khải C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Hồ Hoàng H; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngô Quang N, Phan Thị Thanh Q và Đặng Hữu Khánh H; người đại diện hợp pháp của các cháu T, C là ông Trần Quốc T; ông Lê Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo H thấy rằng: Từ ngày 21/10/2022 đến ngày 29/10/2022, tại các phường X, phường P và phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hồ Hoàng Hạ H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng xe biển kiểm soát 75U1-7576 của anh Phạm Khải C; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Ascot, số tiền 803 nhân dân tệ Trung Quốc, 01 ví da cầm tay hiệu Pedro của anh Đỗ Minh T; 01 máy tính bảng Ipad Apple, tai nghe Airport của anh Phan Nhật M. Tổng trị giá các tài sản trộm cắp là 12.718.438 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hồ Hoàng Hạ H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Hồ Hoàng Hạ H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo H và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo H không có tiền án, nhưng có nhiều tiền sự, có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo H khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, là độ tuổi chưa phát triển hoàn thiện, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Nhà nước về đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với anh Đỗ Minh T, anh Ngô Quang N, anh Nguyễn Đặng Khánh H và ông Lê Quốc T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Anh Phạm Khải C yêu cầu bồi thường số tiền 2.900.000 đồng, anh Phan Nhật M yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ

Hoàng Hạ H, đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Trương Thị L, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cháu Trần Quốc Anh T, Lê Thị Kim C và Lê D; những người đại diện hợp pháp của cháu T, C, D là bà Nguyễn Thị U, bà Hà Thị T và bà Nguyễn Thị Như S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H và các đối tượng Trần Quốc Anh T, Lê Thị Kim C, Lê D chưa đủ 18 tuổi, cùng sử dụng tài sản trộm cắp được để tiêu dùng chung nên cùng chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau. Tuy nhiên, bị cáo và các đối tượng này không có tài sản riêng nên cần buộc cha, mẹ của bị cáo H và các đối tượng Trần Quốc Anh T, Lê Thị Kim C, Lê D có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 586, Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể: Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo H và đại diện hợp pháp của cháu Trần Quốc Anh T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho anh Phạm Khải C số tiền 2.900.000 đồng, mỗi người 1.450.000 đồng; buộc đại diện hợp pháp của bị cáo H và đại diện hợp pháp của các cháu Trần Quốc Anh T, Lê D, Lê Thị Kim C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho anh Phan Nhật M số tiền 20.000.000 đồng, mỗi người 5.000.000 đồng

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 (một) tuýt nơ vít bằng kim loại; 01 (một) biển số xe giả 75H8-888.88. Đây là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với các đối tượng Lê D, Trần Quốc Anh T và Lê Thị Kim C tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ pháp luật.

- Đối với ông Lê Quốc T, ông Đặng Hữu Khánh H, bà Phan Thị Thanh Q là những người đã mua các tài sản do bị cáo H và các đối tượng khác, quá trình điều tra làm rõ những người này không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xem xét xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Riêng đối với hành vi mua bán ngoại tệ của bà Phan Thị Thanh Q đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng nên bị Cơ quan Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 0005768/QĐ-XPHC ngày 02/5/2023 là có cơ sở.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc cha, mẹ bị cáo H phải chịu trên số tiền phải bồi thường 6.450.000 đồng là: $6.450.000 \text{ đồng} \times 5\% = 322.500 \text{ đồng}$.
- Đối với các cháu Nguyễn Quốc Anh T, sinh ngày 08/12/2006, cháu Lê D, sinh 14/5/2009 và cháu Lê Thị Kim C, sinh ngày 16/4/2007 tại thời điểm phạm tội

các đối tượng này chưa đủ 16 tuổi. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Nguyễn Quốc Anh T, cháu Lê D và cháu Lê Thị Kim C là trẻ em nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Hoàng Hạ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên xử:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng Hạ H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; tuyên:

- Buộc cha, mẹ bị cáo Hồ Hoàng Hạ H là ông Hồ Hoàng H, sinh năm 1981 và bà Trương Thị L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Kiệt 137 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Khải C số tiền 1.450.000 đồng; bồi thường cho anh Phan Nhật M số tiền 5.000.000 đồng.

- Buộc cha mẹ cháu Trần Quốc Anh T là ông Trần Quốc T, sinh năm 1983 và bà Hà Thị T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Khải C số tiền 1.450.000 đồng; bồi thường cho anh Phan Nhật M số tiền 5.000.000 đồng.

- Buộc cha, mẹ cháu Lê Thị Kim C là ông Lê Duy H. Nơi cư trú: 06/263 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và bà Nguyễn Thị U. Nơi cư trú: Kiệt 114 A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phan Nhật M số tiền 5.000.000 đồng.

- Buộc mẹ cháu Lê D là bà Nguyễn Thị Như S, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 04 Nguyễn Hữu C, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phan Nhật M số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tuýt nơ vít bằng kim loại; 01 (một) biển số xe giả 75H8-888.88.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Hoàng Hạ H phải chịu 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Hồ Hoàng H và bà Trương Thị L phải chịu 322.500 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa.
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng